

Số: 39/2020/QĐST-DS

B, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 430, điều 440 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 169/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 9, xã LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Thanh H1**, sinh năm 1957 và bà **Phan Thị Y**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 4, xã LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Lê Thanh H1 bà Phan Thị Y có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền là 413.872.000 (Bốn trăm mười ba triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 339.240.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày 16/12/2020 là 74.632.000 đồng.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Về án phí: Vợ chồng ông Lê Thanh H1 bà Phan Thị Y phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm với số tiền là 10.277.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền 10.277.440 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0004699 ngày 16/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(đã ký)

Trần Thị Hà Vi